



BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG CÔNG TÁC HÒA GIẢI CƠ SỞ Giai đoạn 2021-2025

Nguyễn Kim Thoa

Chuyên gia tư vấn độc lập

Hà Nội, 15.5.2022

Mục tiêu

- ▶ Đánh giá kết quả và phân tích thực trạng lồng ghép giới trong hòa giải ở cơ sở.
- ▶ Góp phần nâng cao năng lực và hướng dẫn các cán bộ trong ngành tư pháp có thêm kỹ năng hoà giải có nhạy cảm giới và trách nhiệm giới
- ▶ Đưa ra các đề xuất các giải pháp để bảo đảm bình đẳng giới trong hoạt động hòa giải ở cơ sở theo yêu cầu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030.

Phương pháp

- ▶ Nghiên cứu tài liệu: Việc đánh giá kết quả và phân tích thực trạng lồng ghép giới trong hòa giải ở cơ sở được thực hiện dựa trên các dữ liệu có sẵn và các báo cáo liên quan.
- ▶ Hội thảo tham vấn: Các phát hiện ban đầu từ đánh giá và phân tích được xác nhận trong các cuộc họp kỹ thuật trước khi trình bày chính thức trong các hội thảo tham vấn.
- ▶ **Hoàn thiện:** Các ý kiến đóng góp từ hội thảo tham vấn sẽ được nghiên cứu, xem xét, cân nhắc để hoàn thiện báo cáo.

Hạn chế của Báo cáo

Việc nghiên cứu chỉ dựa vào:

- Tài liệu thứ cấp như các báo cáo, các tài liệu và các quy định pháp luật liên quan;
- Kinh nghiệm thực tế của chuyên gia, và các khảo sát liên quan do chuyên gia tham gia.
- Vì thế nội dung báo cáo có phần hạn chế và chưa thể phản ánh được toàn diện thực tiễn bảo đảm bình đẳng giới trong công tác hòa giải cơ sở.

Khái niệm cơ bản

- ▶ **Hòa giải ở cơ sở** là việc hòa giải viên hướng dẫn, giúp đỡ các bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.
- ▶ **Bình đẳng giới** là phụ nữ và nam giới, trẻ em gái và trẻ em trai được bình đẳng về điều kiện, đối xử và cơ hội để có thể phát huy hết tiềm năng của mình, hiện thực quyền con người và phẩm giá, và đóng góp vào, cũng như thụ hưởng từ quá trình phát triển kinh tế, xã hội văn hoá, chính trị.

Pháp luật Việt Nam

Hiến pháp 2013

Điều 26

Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt.
Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới.

Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội.

Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới.

Pháp Luật Việt Nam

Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới

Luật Bình đẳng giới

Luật Bình đẳng giới quy định nam, nữ bình đẳng với nhau trong mọi lĩnh vực và nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới.



Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị. Điều 11



Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế. Điều 12



Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động. Điều 13



Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Điều 14

Pháp Luật Việt Nam

Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới

Luật Bình đẳng giới

Luật Bình đẳng giới quy định nam, nữ bình đẳng với nhau trong mọi lĩnh vực và nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới.



Bình đẳng giới trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Điều 15



Bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao. Điều 16



Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế. Điều 17



Bình đẳng giới trong gia đình. Điều 18

Pháp luật Việt Nam

Các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới

NEĐ 25/2021/NEĐ-CP

Điều 13. Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới liên quan đến gia đình

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) *Cản trở hoặc không cho thành viên trong gia đình thực hiện các hoạt động tạo thu nhập hoặc đáp ứng các nhu cầu khác của gia đình vì lý do giới tính;*

b) *Đối xử bất bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình vì lý do giới tính.*

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) *Đe dọa dùng vũ lực hoặc uy hiếp tinh thần nhằm cản trở thành viên trong gia đình có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia định đoạt tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình vì lý do giới tính;*

- **Điều 52.** Hành vi xâm hại sức khỏe thành viên gia đình
- **Điều 53.** Hành vi hành hạ, ngược đãi thành viên gia đình
- **Điều 54.** Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của thành viên gia đình
- **Điều 55.** Hành vi cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý
- **Điều 56.** Hành vi ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau
- **Điều 57.** Vi phạm quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng
- **Điều 58.** Hành vi bạo lực về kinh tế
- **Điều 59.** Hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ.

Pháp luật Việt Nam

Các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới

Bộ Luật hình sự

- ▶ Điều 133: Tội đe dọa giết người;
- ▶ Điều 134: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác;
- ▶ Điều 155: Tội làm nhục người khác;
- ▶ Điều 164. Tội xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người khác;
- ▶ Điều 165: Tội xâm phạm quyền bình đẳng giới...

Pháp luật Việt Nam

Hòa giải ở cơ sở được tiến hành
đối với các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật

Mâu thuẫn giữa các bên

Tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự như tranh chấp về quyền sở hữu, nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, thừa kế, quyền sử dụng đất;

Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hôn nhân và gia đình như tranh chấp phát sinh từ quan hệ giữa vợ, chồng; quan hệ giữa cha mẹ và con

Vi phạm pháp luật mà theo quy định của pháp luật những việc vi phạm đó chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính;

Vi phạm pháp luật hình sự trong các trường hợp sau đây:

Không bị khởi tố vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

Pháp luật Việt Nam

Đặc điểm của bình đẳng giới trong hoà giải cơ sở

- ▶ Các nguyên tắc bình đẳng giới trong HGCS được áp dụng cho tất cả các vụ hòa giải,
- ▶ tuy nhiên, việc hòa giải đa phần áp dụng đối với các hành vi vi phạm pháp luật (không bị xử lý vi phạm hành chính hoặc xử lý hình sự)
- ▶ vấn đề giới chưa thực sự được chú trọng – nhất là đối với bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới,
- ▶ Nguyên tắc bình đẳng giới chủ yếu được áp dụng đối với các vụ hòa giải các vi phạm.

Pháp luật Việt Nam

Luật Hoà giải cơ sở

Thành phần tổ hòa giải

Xuất phát từ đặc điểm: HGCS chủ yếu các vi phạm/ bạo lực trên cơ sở giới,

- Khoản 1 Điều 12 của Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 quy định: “... Mỗi tổ hòa giải có từ 03 hòa giải viên trở lên, trong đó có hòa giải viên nữ”.

Nguyên tắc hòa giải trong Luật HGCS

- Tôn trọng sự tự nguyện của các bên; không bắt buộc, áp đặt các bên trong HGCS.
- Khách quan, công bằng, kịp thời, có lý, có tình; giữ bí mật thông tin đời tư của các bên
- Bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở...

THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG HGCS

- ▶ Hòa giải thành (2014 – 2017): 472.197/579.609 vụ, đạt tỷ lệ 81,45%,
- ▶ Tỷ lệ hòa giải thành tăng bền vững giữa các năm.
- ▶ Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cả nước, từ 2014 – 2018
 - ✓ hòa giải viên ở cơ sở đã tiến hành hòa giải 26.771 vụ việc liên quan đến bạo lực gia đình,
 - ✓ Hoà giải thành 22.293 vụ việc.

Bất cập và hạn chế

Bố trí cán bộ:

- ▶ Cán bộ tại cấp xã còn mỏng lại kiêm nhiệm, chưa dành nhiều thời gian cho công tác hòa giải cơ sở;
- ▶ Năng lực chuyên môn của công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã, hòa giải viên còn hạn chế do không được bổ túc, tập huấn thường xuyên, nhất là các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

Thiếu hoà giải viên nữ

- Đến năm 2020, cả nước có 88.765 tổ hòa giải với 548.367 hòa giải viên, trong đó có 153.119 hòa giải viên nữ (chiếm 28% hòa giải viên ở cơ sở).
- Một số địa phương có tỷ lệ hòa giải viên nữ cao như TP. Hồ Chí Minh 43%, TP. Hải Phòng 39%, tỉnh Quảng Minh 37,67%...
- theo quy định thì Tổ hòa giải phải có sự tham gia của hòa giải viên nữ.

Tổ chức hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên.

- Nhiều mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở chưa được phát hiện hoặc được phát hiện nhưng chưa được hòa giải
- Vẫn còn tình trạng hòa giải viên vi phạm quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở gây tác động tiêu cực đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, giảm chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở và tính nghiêm minh của pháp luật.
- Trình độ học vấn, kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải của đa số hòa giải viên còn thấp (trong số 651.215 hòa giải viên chỉ có 28.006 người có trình độ chuyên môn Luật, chiếm tỷ lệ 4,3%).
- Đội ngũ hòa giải viên ít được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải

Bất cập và hạn chế

Thiếu nhạy cảm giới trong công tác hoà giải

- ▶ Không phải hòa giải viên nào cũng quan tâm tới các vấn đề giới, bình đẳng giới và quyền phụ nữ, trẻ em trong các vụ việc được hòa giải.
- ▶ Trong các buổi hòa giải, họ thường tập trung tới mâu thuẫn, tranh chấp thay vì nhìn nhận toàn diện vấn đề chi phối hành vi của các bên như giới tính, văn hóa, tôn giáo và các nhận thức về giới .
- ▶ Thành viên trong tổ hoà giải vẫn còn thiếu kiến thức cơ bản về bình đẳng giới và thiếu nhạy cảm giới trong xử lý công việc của mình.

Tình hình bạo lực giới

- ▶ Cứ 03 phụ nữ thì có gần 02 phụ nữ (62,9%) phải chịu ít nhất một hoặc nhiều hình thức bạo lực do chồng gây ra trong đời.
- ▶ **Rất nhiều vụ việc bạo lực đối với phụ nữ bị giấu kín.**
- ▶ **Một nửa phụ nữ bị chồng bạo lực chưa bao giờ kể với bất kỳ ai.**
- ▶ **Hầu hết phụ nữ (90,4%) bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục do chồng gây ra không tìm kiếm bất kỳ sự hỗ trợ nào từ các cơ quan chính quyền.**

Nguồn: Bộ LĐTBXH. TCTK. UNFPA. Hành trình để thay đổi: Báo cáo nghiên cứu quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ Việt Nam. 2019

Các rào cản hạn chế khả năng của phụ nữ/nạn nhân trong tiếp cận công lý

- ▶ Mặc dù phải hứng chịu bạo lực, bị tổn thương về cả tinh thần và thể xác nhưng người bị bạo lực **không muốn đi trình báo về vụ việc vì các rào cản như:**
 - Các rào cản xã hội và văn hóa (kỳ thị, áp lực gia đình, lo ngại rằng nếu trình báo bạo lực nghĩa là ly hôn, hoặc tác động tiêu cực đến nghề nghiệp tương lai của con cái).
 - Thái độ và phương pháp tiếp cận thiếu nhạy cảm, chưa phù hợp, chưa thật sự lấy nạn nhân làm trung tâm, không bảo đảm bí mật...

Nguồn: UN Women. Tiếp cận tư pháp hình sự của phụ nữ bị bạo lực ở Việt Nam. Quan niệm của phụ nữ về tiếp cận công lý. 2017

<https://vietnam.un.org/sites/default/files/2019-08/Research%20Report%200905.pdf>

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

1. Tăng cường truyền thông, phổ biến pháp luật về giới, bình đẳng giới
2. Kiện toàn tổ hòa giải theo hướng mỗi tổ hòa giải có ít nhất 1 hòa giải viên là nữ.
3. Nâng cao trình độ pháp luật, tập huấn cho đội ngũ hòa giải viên, cán bộ tiếp xúc ban đầu với nạn nhân về nhận biết các hành vi vi phạm bình đẳng giới; bạo lực trên cơ sở giới; nhận diện các hành vi bất bình đẳng giới; phạm vi hòa giải; trình tự, thủ tục, nguyên tắc hoà giải; trách nhiệm của hòa giải - nhất là trách nhiệm giữ bí mật riêng tư; kỹ năng xử lý thông tin, kỹ năng giúp nạn nhân vượt quan rào cản.
4. Nghiên cứu, đưa nội dung chỉ đạo, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng về lòng ghép bình đẳng giới
5. Trang bị cho cán bộ hỗ trợ pháp lý, hòa giải viên một số kỹ năng cần thiết .

Một số kỹ năng giao tiếp để xây dựng mối quan hệ tốt với đối tượng được hoà giải

- Mọi cuộc gặp gỡ cần được thực hiện ở nơi riêng tư, không bị người khác xen ngang và làm cho nạn nhân cảm thấy thoải mái, tin tưởng và thấy được an toàn.
- Nên đặt câu hỏi để nạn nhân có cơ hội chia sẻ nhằm củng cố sự tin tưởng của nạn nhân.
- Thể hiện thái độ tôn trọng và kiên nhẫn lắng nghe đối tượng được hoà giải, không phán xét và bình luận đúng sai, mang tính chất chủ quan
- Thể hiện sự quan tâm của mình tới nạn nhân và tìm hiểu mong muốn của nạn nhân, qua đó có thể có biện pháp hỗ trợ nạn nhân hiệu quả.